

Số: 76/2018/QĐST- HNGĐ

Sông Mã, ngày 12 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2018/TLST - HNGĐ, ngày 08/5/2018, giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: bản B, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Tạm trú: bản HH, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Tòng Văn S, sinh năm 1985.

Trú tại: Bản B, xã NN, huyện Sã, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã. Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 24, 26, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về ly hôn.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lò Thị M và anh Tòng Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: chị Lò Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tòng Thị Ng (sinh ngày 17/3/2007); Anh Tòng Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tòng Văn X (sinh ngày 27/7/2009). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào. Chị Lò Thị M, anh Tòng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Anh Tòng Văn S được chia các tài sản sau: 1 ngôi nhà sàn bằng gỗ 3 gian (trị giá 10.000.000đ); 1 con bò mẹ mua năm 2016 và 1 con bò con được 1 tuổi), tổng trị giá 17.000.000đ. Tổng trị giá tài sản anh S được chia là 27.000.000đ, anh S phải trả cho chị M tiền chênh lệch tài sản là 4.750.000đ.

+ Chị Lò Thị M được chia các tài sản sau: Một chiếc tivi mua năm 2011, trị giá 500.000đ; Một máy lọc nước mua năm 2017, trị giá 2.000.000đ; Một xe máy sirius của YAMAHA mua năm 2016, trị giá 15.000.000đ. Tổng giá trị tài sản chị M được chia là 17.500.000đ, và nhận tiền chênh lệch tài sản anh S trả là 4.750.000đ.

- Về nợ chung:

+ Anh Tòng Văn S phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã số tiền là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng chẵn) và trả xong trước ngày 12/6/2018.

+ Chị Lò Thị M phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã số tiền là 19.000.000đ (mười chín triệu đồng chẵn) và trả xong trước ngày 12/6/2018.

- Về án phí:

+ Chị Lò Thị M phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 1.031.250đ (một triệu không trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí chia tài sản, tổng số tiền án phí phải nộp là 1.181.250đ (một triệu một trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04949 ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị M được trả lại số tiền 318.750đ (ba trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

+ Anh Tòng Văn S phải nộp 1.031.250đ (một triệu không trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Mã;
- UBND xã CS;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ
Thẩm phán

Tòng Thị Hồng